

Bản án số: 44/2022/HS-PT
Ngày 10 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn và ông Trần Văn Thái.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà
Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLPT- HS ngày 05 tháng 4 năm
2022 đối với vụ án Nguyễn Huy H, do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án
hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS - ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án
nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Huy H, sinh ngày 29/9/1983 tại Vĩnh Phúc;
nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh
Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới
tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T1 và bà
Lưu Thị M; vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại
ngoại (có mặt).

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Huy H: Ông Nguyễn Duy M1, Luật sư,
Công ty luật TNHH Nhật Duy, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập: Công an thị trấn
T; địa chỉ: Thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, do ông Lưu Văn T2, Trưởng Công an
thị trấn là người đại diện theo pháp luật (có mặt).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác là anh Tô Hoàng L và chị
Nguyễn Thị T nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án
không triệu tập.***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2021, vợ chồng anh Nguyễn Huy T2 và chị Đinh Thị L chuyển từ tỉnh Đắk Nông về sinh sống và ở nhờ tại nhà anh Nguyễn Huy H2, tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh T2 có hỏi mượn anh H2 một phần diện tích đất vườn (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) tại bờ đê Nhón, thuộc tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc làm nơi đặt máy xẻ gỗ. Buổi chiều ngày 02 tháng 7 năm 2021, anh T2 mua vật liệu xây dựng về tập kết tại bãi đất để tiến hành đổ bê tông. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, anh T2, chị L, anh H2, bà Lưu Thị T1, chị Nguyễn Thị T2 và Nguyễn Huy H (là anh em họ và mẹ của anh T2) đem theo cuốc, xẻng đến trộn bê tông rồi cán phẳng trên diện tích đất rộng 5,5 x 4,1m làm nơi đặt máy xẻ. Do là đất vườn, đất không được xây dựng công trình trên đất, không được sử dụng trái mục đích nên quần chúng nhân dân đã trình báo sự việc đến Công an thị trấn T, huyện B. Sau khi tiếp nhận tin báo đồng chí Lưu Văn T3, Trưởng Công an thị trấn T báo cáo nội dung vụ việc cho ông Nguyễn Hữu B1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T thì được ông B1 phân công Tổ công tác giải quyết lấn chiếm đất đai và trật tự xây dựng trên địa bàn thị trấn T, thành lập theo Quyết định số 205/QĐ - UBND ngày 22 tháng 4 năm 2020 và Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2021 về việc “Kiện toàn, bổ sung thành viên Tổ công tác giải quyết lấn chiếm đất đai và trật tự xây dựng trên địa bàn thị trấn” gồm: Ông Lưu Văn T4, Tổ trưởng; ông Lưu Văn T2, Tổ phó; ông Trần Tuấn A, Tổ viên; ông Nguyễn Huy B3, Tổ viên; ông Nguyễn Huy H2, Công an viên, Tổ viên; ông Tô Hoàng L1, Công an viên, Tổ viên làm nhiệm vụ giải quyết, ngăn chặn, xử lý các hành vi lấn chiếm, sử dụng đất trái mục đích trên địa bàn thị trấn T. Sau khi tiếp nhận thông tin ông Lưu Văn T2 phân công cho 02 đồng chí Công an của ca trực ngày 02 tháng 7 năm 2021 là đồng chí Trần Tuấn A, Phó Trưởng Công an thị trấn (cũng là tổ viên xử lý vi phạm), đồng chí Tô Hoàng L và đồng chí Nguyễn Huy H3, xuống nắm tình hình vụ việc, yêu cầu tạm dừng hành vi san gạt, đổ bê tông trên phần đất chưa được cấp phép, chưa rõ ràng về nguồn gốc, không để ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trong khu vực. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác xuống hiện trường thì có đồng chí Nguyễn Huy H3 và ông Nguyễn Huy B đã có mặt tại hiện trường. Đồng chí Trần Tuấn A giới thiệu thành phần tổ công tác và yêu cầu gia đình anh T2, bà Tám tạm dừng việc san gạt và đổ bê tông nhưng gia đình anh T2, bà Tám không chấp hành. Bà T2, anh H2 và H có lời nói xúc phạm, chửi bới tổ công tác gây ồn ào, mất trật tự an ninh khu phố. Lúc này đồng chí Trần Tuấn A dùng điện thoại quay video ghi lại nội dung sự việc, đồng thời chỉ đạo đồng chí L lập biên bản về việc gia đình bà T2 có hành vi, lời nói xúc phạm, chửi bới tổ công tác gây ồn ào, mất trật tự trị an tại địa phương. Khi đồng chí L đang ngồi ở bãi đất tại hiện trường để lập biên bản thì H đứng cách đó khoảng 02m biết đó là Công an đến lập biên bản, H tiến đến dùng tay giật biên bản từ tay đồng chí L đang viết. Đồng chí L giằng lại được và tiếp tục ngồi lập biên bản thì H tiếp tục lao vào giằng giật, vò rách rồi ném biên bản xuống dưới nền đường và chửi. Sau đó H đứng cách đồng chí L khoảng 02 đến 03m cầm vôi nước đang chảy phụt thẳng về phía đồng chí L làm ướt trang phục cảnh sát trên người đồng chí L; đồng chí L không thể lập biên bản

được và báo cáo toàn bộ sự việc lên Công an huyện B giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi tiếp nhận thông tin báo Công an huyện B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ 01 biên bản vi phạm bị vò xé, thu giữ 02 đoạn video ghi lại nội dung vụ việc do đồng chí Tô Hoàng L giao nộp; tạm giữ 01 đoạn ông nước của Nguyễn Huy H để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS - ST ngày 18 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 10 tháng tù. Ngoài ra, còn tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/02/2022, bị cáo Nguyễn Huy H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Huy H vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của Công an thị trấn Thanh Lăng là ông Lưu Văn T2, Trưởng Công an thị trấn có quan điểm: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Huy H đã nhận thức được sai phạm để sửa chữa lỗi lầm; đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Huy H hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo Nguyễn Huy H hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa của bị cáo có quan điểm: Đồng ý với tội danh của bị cáo Nguyễn Huy H mà cấp sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, đang phải nuôi 03 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Huy H nhất trí với bản luận cứ bào chữa nêu trên, đồng thời không bào chữa bổ sung gì khác. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại khu vực bờ đê Nhỏn, thuộc tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Huy H đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực và dùng thủ đoạn khác cản trở Tổ công tác giải quyết lấn chiếm đất đai và trật tự xây dựng trên địa bàn thị trấn T, huyện B thực hiện công vụ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Huy H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Huy H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý. Mặt khác, khung hình phạt mà điều luật quy định từ phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để xử phạt bị cáo 10 tháng tù (trên mức khởi điểm một chút) là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Huy H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của Công an thị trấn T cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, đây là tình tiết mới để xem xét cho bị cáo. Xét thấy: Nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù

thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Như vậy, yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Huy H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Huy H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- UBND thị trấn T;
- Bị cáo trong vụ án;
- Lưu hồ sơ; Toà Hình sự; HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Thế Bình

